

Bản án số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 10 – 3 – 2021.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Năm.

2/ Bà Lý Ngọc Mạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HS ngày 24/02/2021 đối với bị cáo:

Lê Hoàng V (tên gọi khác: Khánh, Thắng), sinh năm: 1987 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Số 4B P.T.H, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hoàng D và bà Trần Thị Kim N; có vợ và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 212/2006/HSST ngày 12/7/2006, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 306/2006/HSST ngày 30/10/2006, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt trên với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án số 212/2006/HSST ngày 12/7/2006 của Tòa án nhân dân Quận 8, bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung là 04 năm 06 tháng tù; chấp hành xong bản án ngày 24/7/2014. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2010/HSST ngày 13/4/2010, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; chấp hành xong bản án ngày 11/03/2012. Bị cáo bị bắt tạm giam (theo Quyết định truy nã) từ ngày 31/10/2020 đến nay. (Có mặt)

**- Bị hại:**

1/ Anh: Đặng Chí H, sinh năm: 1990. Trú tại: Số 79/51/42 P.Đ, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2/ Ông: Vũ Hoàng G, sinh năm: 1975. Trú tại: Số 236/37 A.D.V, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3/ Chị: Cà Nhật S, sinh năm: 1993. Hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã H, thành phố B, tỉnh Đ. Chỗ ở: Số 146-148 Đường H, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Bà: Lưu Thị Huỳnh M, sinh năm: 1959. Trú tại: Ấp V, thị trấn C, thị xã T, tỉnh A. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hoàng V, Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan Công D, Lâm Thành C và Phạm Thành N là những người không có nghề nghiệp, nghiện ma túy và có mối quan hệ bạn bè quen biết nhau. Cả nhóm đã chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Phường M, Quận T rồi đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng chung. Các vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 22/01/2017, Lâm Thành C sử dụng xe gắn máy hiệu Sirius (không rõ biển số, xe của Phạm Thành N) chở Nguyễn Văn H và Lê Hoàng V đi đến trước nhà anh Đặng Chí H (số 79/51/42 P.Đ, Phường M, Quận T) thì V nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên V phân công H và C làm nhiệm vụ canh giới, còn V leo qua rào vào sân nhà và dùng kèm cộng lực cắt 02 ổ khóa cửa rào và cửa chính, đột nhập vào nhà anh Chí H lấy trộm 02 xe gắn máy biển số 59K1-527.04 và xe gắn máy biển số 52U2-2541 rồi đem về nhà trọ của H tại số 33 P.Đ, Phường M, Quận T cất giấu. Sau đó cả nhóm tiếp tục quay lại nhà anh Chí H lấy trộm 02 xe gắn máy biển số 59K2-045.13 và xe gắn máy biển số 59U1-503.77 đem về cất giấu tại nơi ở của H. Đến sáng cùng ngày 22/01/2017, H đem bán 04 xe gắn máy cho người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) được 14.000.000 đồng. Số tiền trên H chia đều mỗi người 4.500.000 đồng, còn 500.000 đồng mua ma túy sử dụng chung.

Ngày 10/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá 04 xe gắn máy nêu trên là 77.000.000 đồng. Anh Chí H yêu cầu H cùng đồng bọn bồi thường trị giá số tài sản bị chiếm đoạt.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 30/01/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 (xe của H) chở Đàm Dủ D, còn V điều khiển xe gắn máy Wave đỏ (không rõ biển số, xe của Phan Công D) chở Phan Công D đi đến trước nhà ông Vũ Hoàng G (số 236/37 A.D.V, Phường M, Quận T) thì H nhìn thấy cửa nhà khóa ngoài, nên H phân công Công D và Dủ D đứng ngoài làm nhiệm vụ canh giới để H và V vào cắt khóa cửa đột nhập vào nhà ông G. H lấy trộm 01 máy cắt nhôm, còn Dủ D dùng kèm cộng lực cắt khóa tủ sắt và lấy trộm nhiều máy hàn, máy mài, máy khoan bỏ vào 03 túi,

Dù D lấy trộm xe gắn máy biển số 95H1-8088, Công D lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 67H1-041.63. Sau khi lấy trộm số tài sản trên, cả nhóm đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến ngày 31/01/2017, Dù D thay biển số xe 95H1-8088 thành biển số 62H6-6401 và ném bỏ biển số 95H1-8088 xuống sông gần cầu V, Phường M, Quận T, còn chiếc xe biển số 67H1-041.63 (có số máy: VPJL1P50FMH- 925206; số khung: RPJVCH2PJBA925311) khi trên đường di chuyển về nhà trọ của H đã bị rơi mất biển số. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu hồi được 02 xe trên, 01 máy cắt hiệu Makita, 01 máy khoan hiệu MaKtec, 01 máy mài hiệu DeWaLT và 04 tay hít kiếng.

Ngày 22/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận tổng trị giá số tài sản trên là 17.750.000 đồng.

Qua xác minh chiếc xe gắn máy biển số 67H1-041.63 (có số máy: VPJL1P50FMH- 925206; số khung: RPJVCH2PJBA925311) do bà Lưu Thị Huỳnh M đứng tên đăng ký hộ cho ông G. Xác minh xe biển số 62H6-6401 được biết biển số 62H6-6401 do chị Trần Thị Hồng P đứng tên biển số trên, qua làm việc chị P trình bày không có bị mất biển số xe. Xác minh số máy: VUMYG150FMG-248310; số khung: RNGKCG2NG81010310 (của xe mang biển số 62H6-6401) và biển số xe 95H1-8088 được biết hiện nay không có ai là chủ sở hữu của xe có số máy, số khung nêu trên cũng như đứng tên đăng ký biển số xe 95H1-8088. Qua làm việc ông G trình bày chiếc xe gắn máy biển số 95H1-8088 do ông G mua lại của anh T (không rõ lai lịch, địa chỉ) cách nay khoảng 03 năm có viết giấy tay mua bán xe, hiện ông G đã làm mất giấy viết tay mua bán xe trên. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe có số máy VPJL1P50FMH- 925206; số khung: RPJVCH2PJBA925311 (biển số thật 67H1-041.63); 01 máy cắt hiệu Makita; 01 máy khoan hiệu MaKtec; 01 máy mài hiệu DeWaLT và 04 tay hít kiếng cho ông G. Ông G yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường số tài sản còn lại bị mất trộm.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 03 giờ, ngày 04/02/2017, H điều khiển xe gắn máy biển số 47P1-089.92 chở Dù D, V điều khiển xe Wave (không rõ biển số, xe của V) chở Công D đi đến trước nhà trọ số 146-148 Đường H, Phường M, Quận T thì Công D thấy cửa rào nhà khép hờ nên V phân công H và Dù D đứng ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, còn V và Công D đi đến trước phòng trọ của chị Cà Nhật S lấy trộm xe gắn máy biển số 47B1-175.92 đem về nhà trọ của H cất giấu. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày 04/02/2017, H bán xe gắn máy biển số 47B1-175.92 bán cho người đàn ông tên K (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng. V chia cho H và Dù D mỗi người 500.000 đồng, còn 2.000.000 đồng giữ chơi game bắn cá, riêng Công D không được chia tiền.

Ngày 10/02/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận trị giá xe gắn máy trên là 9.000.000 đồng. Chị S yêu cầu H cùng đồng phạm bồi thường trị giá tài sản bị chiếm đoạt.

Ngày 10/5/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với: Nguyễn Văn H, Đàm Dù D, Phan Công D, Lâm Thành C, Lê Hoàng V và Phạm Thành N để điều tra về tội “Trộm cắp tài sản”. Quá trình điều tra, Lê Hoàng V và Phạm Thành N bỏ trốn khỏi nơi cư trú, nên Cơ quan điều tra Quyết định truy nã đối với V và N. Đến ngày 31/10/2020, Lê Hoàng V bị Công an phường L, quận B.T phát hiện bắt giữ.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8, Lê Hoàng V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của V phù hợp với lời khai của các bị can khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án và trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đã được giải quyết tại bản án số 304/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8.

Đối với Phạm Thành N đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông tên K đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan điều tra không có đủ cơ sở để xử lý.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKSQ8 ngày 06/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên chính Cáo trạng như sau: Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê Hoàng V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và xử phạt bị cáo Lê Hoàng V mức án từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành).

- Vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tòa án nhân dân Quận 8 đã tuyên tại bản án số 304/2017/HSST ngày 29/9/2017, nên không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoàng V đã khai nhận cùng với các đồng phạm khác gồm: Nguyễn Văn H, Đàm Dủ D, Phan Công D, Lâm Thành C thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh như nêu trên.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Lê Hoàng V đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[3] Về tính đồng phạm và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đây là vụ án có đồng phạm, giữa các bị cáo có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể và câu kết chặt chẽ với nhau, cùng thống nhất về ý chí khi thực hiện hành vi phạm tội (từ giai đoạn chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện việc chiếm đoạt tài sản, sau khi chiếm đoạt được tài sản đem tiêu thụ bán lấy tiền chia nhau tiêu xài). Do đó, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội có tổ chức”. Đồng thời, tài sản mà bị cáo Lê Hoàng V tham gia cùng các đồng phạm khác chiếm đoạt của bị hại, qua định giá 03 vụ chiếm đoạt tài sản là 103.750.000 đồng (Một trăm linh ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng); nên thuộc trường hợp “Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ năm mươi triệu đồng đến dưới hai trăm triệu đồng”.

Đây là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự định khung hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm a, điểm e Khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009); nên bị cáo phải bị xét xử theo các tình tiết này.

Ngoài ra, bị cáo V phạm tội còn thuộc trường hợp “Phạm tội nhiều lần”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét vai trò của bị cáo trong vụ án: Trong 03 vụ trộm cắp tài sản, có 02 vụ bị cáo Lê Hoàng V tham gia với vai trò là người trực tiếp phân công các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội và là người trực tiếp thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, còn lại 01 vụ trộm cắp tài sản, bị cáo Lê Hoàng V tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt sẽ cân nhắc về vai trò đồng phạm và mức độ tham gia tội phạm của bị cáo theo quy định tại Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

[4] Về nhân thân: Bị cáo có quá trình nhân thân xấu (bản thân bị cáo đã từng nhiều lần bị Tòa án xét xử); nhưng không chịu sửa chữa, tu dưỡng, rèn luyện và phấn đấu thành công dân sống có ích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật; ngoài ra, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn (sau đó bị truy nã) đã gây khó khăn cho quá trình điều tra và truy tố. Do đó, Hội đồng xét xử cũng cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), đề Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[6] Bản cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Lê Hoàng V là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 304/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 304/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với Phạm Thành N hiện đã bỏ trốn, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra quyết định tách vụ án hình sự và quyết định truy nã; khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[12] Đối với người đàn ông tên K có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, do không xác định được lai lịch; nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không có đủ cơ sở để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào điểm a, điểm e Khoản 2 Điều 138; điểm g Khoản 1 Điều 48; điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Xử phạt: Bị cáo Lê Hoàng V 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 31/10/2020.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 5 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Không phạt bổ sung đối với bị cáo Lê Hoàng V.

- Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án số 304/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án số 304/2017/HSST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Hoàng V phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình; trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trú**